TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 20/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thấu và ông Phạm Ngọc Tuân.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 28/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 18/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HS ngày 22/4/2022; Thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 01 ngày 13/5/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D, sinh năm 1999 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐQ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; vợ: bị cáo chưa đăng ký kết hôn nhưng chung sống như vợ chồng với chị Ngô Thị Minh H, sinh năm 2001 và có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn ĐT, xã ĐQ, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

* Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Vũ Thanh S, anh Nguyễn Tiến D1 (người đại diện theo pháp luật của anh D1: Ông Nguyễn Văn V) (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến D có quan hệ họ hàng với anh Vũ Thanh S, sinh năm 1998 trú tại thôn GC, xã TC, huyện TM, tỉnh Hải Dương. Khoảng đầu tháng 12/2021, thông qua mạng xã hội Facebook, tài khoản Facebook cá nhân tên "Vũ Thanh S" có nhắn tin, gọi điện qua phần mềm ứng dụng Messenger với tài khoản Facebook cá nhân của D là

“D HD”, nội dung đặt mua của D 03 hộp pháo giàn loại 36 ống pháo/01 hộp (gọi tắt là pháo giàn) và 20 quả pháo nổ, D đồng ý. Sau đó, D tìm mua pháo trên mạng internet, đặt mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, chỉ biết tên Tài khoản Facebook cá nhân của người này là “H HN” được 05 hộp pháo giàn với giá 800.000đồng/1hộp. Ngày 07/12/2021, D và người đàn ông bán pháo giao nhận 05 hộp pháo giàn (đặc điểm 05 hộp pháo giàn có kích thước (16x13,5x14,5)cm, vỏ bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau) tại khu vực vòng xuyến gần Bệnh viện N Hải Dương thuộc địa phận xã LH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Sau đó, D mang 05 hộp pháo giàn này về nhà cất giấu.

Do D biết Nguyễn Tiến D1 sinh năm 2007 là người cùng thôn thường hay quấn pháo nổ để đốt dịp Tết Nguyên đán nên D đã liên hệ với D1 qua Tài khoản Facebook cá nhân của D1 là “Nguyễn Tiến D1” để đặt D1 cuộn pháo bán cho Dương 20 quả pháo nổ với tổng giá tiền là 350.000đồng. Đến trưa ngày 17/12/2021, D1 gặp và giao cho Dương 18 quả pháo nổ (thiếu 02 quả pháo do bị thiếu thuốc pháo) đặc điểm: 18 quả pháo nổ có hình trụ, vỏ giấy bên ngoài có dán băng dính, một đầu mỗi quả có gắn dây ngòi. Sau khi mua được số pháo trên, D gọi điện và nhắn tin qua phần mềm Messenger với Tài khoản Facebook cá nhân “Vũ Thanh S” thông báo đã mua được pháo và thống nhất giá 500.000đồng/1quả pháo nổ; 1.800.000đồng/1hộp pháo giàn. Đến khoảng 16 giờ 28 phút ngày 17/12/2021, Tài khoản Facebook “Vũ Thanh S” gọi điện cho D qua phần mềm ứng dụng Messenger, bảo D mang bán số pháo trên đến địa phận thôn AV, xã ĐX, huyện G, tỉnh Hải Dương để thực hiện việc mua bán pháo. D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34A-034.13 (là xe của bố đẻ là ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1975, cùng địa chỉ) chở 03 hộp pháo giàn và 18 quả pháo nổ đựng trong 01 thùng cát tông đi bán, khi đi đến địa phận đường thôn AV, xã ĐX, huyện G, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu- Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã ĐX, huyện Gia Lộc phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số pháo trên đang để ở hàng ghế thứ hai của xe ô tô do D điều khiển. Dương khai đang chở số pháo nổ này đi đến thôn AV, xã ĐX, huyện G để bán cho Vũ Thanh S.

Ngày 17/12/2021, thực hiện khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến D tại nhà của ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị N ở thôn ĐT, xã ĐQ, huyện G, tỉnh Hải Dương, Cơ quan điều tra đã thu giữ được: Tại gác xép trong phòng ngủ của D ở tầng 2 của ngôi nhà có 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 hộp pháo hình khối có kích thước (13,5x16,0x14,5)cm vỏ bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp pháo có 36 ống pháo hình trụ tròn, tổng khối lượng là 3,1kg. D trình bày mục đích cất giấu 02 hộp pháo giàn này để nếu có người hỏi mua sẽ bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 9152/C09-P2 ngày 20/12/2021 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an kết luận về đối tượng giám định:

"- 05 khối hình hộp có kích thước (16x13,5x14,5)cm, vỏ bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 18 vật hình trụ, vỏ giấy bên ngoài có dán băng dính màu đen, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo nổ.

Tổng khối lượng pháo là 15,3kg (Mười lăm phẩy ba kilôgam)."...

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã tiến hành ghi lời khai của Vũ Thanh S và Nguyễn Tiến D1; tiến hành đối chất giữa S với bị cáo D, giữa D1 với bị cáo D, kết quả: S khai trước đây có sử dụng Tài khoản Facebook cá nhân tên "Vũ Thanh S", D1 có sử dụng Tài khoản Facebook cá nhân tên "Nguyễn Tiến D1". Tuy nhiên, S và D1 đều xác định không sử dụng Tài khoản Facebook này từ lâu do bị hack, không đăng nhập được. S không thừa nhận việc nhắn tin, gọi điện qua Messenger cho D liên quan đến việc mua bán pháo nổ; D1 không thừa nhận việc nhận cuộn pháo nổ thuê cho D như bị cáo D khai. Ngoài lời khai của bị cáo ra, không có T liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi của S và D1 như bị cáo D khai.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 31/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Tiến D về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội Buôn bán hàng cấm. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 25 tháng đến 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 tháng đến 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã ĐQ, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Tịch thu nộp ngân sách nhà nước giá trị chiếc điện thoại Iphone X là công cụ dùng vào việc phạm tội. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản thân là người thực hiện hành vi dùng xe ô tô chở pháo nổ mang đi bán, tàng trữ, cất giấu pháo nổ tại phòng ngủ của mình để bán khi có người hỏi mua. Bị cáo xác định nội dung bản Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

- Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của ông T, bà N xác định đã nhận lại xe ô tô mà bị cáo đã sử dụng khi phạm tội, đây là tài sản của ông bà, không bị hư hỏng, ông bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng. Xét thấy trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai quan điểm rõ ràng về các tình tiết của vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Những người này vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến D, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản đối chất giữa bị cáo với S và D1, bản Kết luận giám định và một số T liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Hồi 16 giờ 35 phút ngày 17/12/2021, tại khu vực đường thôn AV, xã ĐX, huyện G, tỉnh Hải Dương, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu- Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã ĐX, huyện G phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Tiến D đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34A-034.13 vận chuyển pháo nổ gồm 03 khối hình hộp có kích thước (16x13,5x14,5)cm, vỏ bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo nổ (pháo hoa nổ) và 18 vật hình trụ, vỏ giấy bên ngoài có dán băng dính màu đen, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo nổ, mang đi bán. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến D tại gác xép trong phòng ngủ của D ở tầng hai ngôi nhà của ông T, bà N (là bố mẹ đẻ của D) phát

hiện, thu giữ 02 khối hình hộp có kích thước (16x13,5x14,5)cm, vỏ bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng pháo nổ Nguyễn Tiến D mang đi bán và cất giấu mục đích để bán kiếm lời là 15,3 kg (Mười lăm phẩy ba kilôgam).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, hành vi buôn bán pháo nổ là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi muốn có tiền chi tiêu nên bị cáo cố ý buôn bán 15,3kg pháo nổ nói trên. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến D đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị VKSND huyện Gia Lộc truy tố theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng tới an ninh, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, mức độ phạm tội, qua đó mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe đồng thời đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, tính chất, hành vi đơn giản, khối lượng pháo nổ bị cáo phạm tội chỉ cao hơn mức khởi điểm, chưa bằng ½ mức quy định của khung hình phạt, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo cũng như nguyên nhân, mục đích phạm tội, thấy: Bị cáo là lao động tự do, suy nghĩ còn nông cạn, nhận thức pháp luật về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, chưa vi phạm gì; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện đang nuôi dưỡng con là Nguyễn Minh Th, sinh ngày 11/02/2018 mắc bệnh U nang bạch huyết, dị dạng mạch máu, hàng tháng phải đi điều trị ở Bệnh viện Nhi Trung Ương. Đối chiếu các quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đồng thời thể hiện giá trị nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng ông T đã nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 34A-034.13 xác định xe không bị hư hỏng, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối tượng được hoàn lại sau giám định là: 11,2kg pháo gồm 03 khối hộp có kích thước (16x13,5x14,5)cm, vỏ bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau; 16 vật hình trụ, vỏ giấy bên ngoài có dán băng dính màu đen một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi. Tất cả được đựng trong thùng bìa cát tông, niêm phong có chữ ký của những người tham gia. Số pháo nổ được hoàn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 thùng bìa cát tông là vật dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy. Trong giai đoạn điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và tổ chức tiêu hủy thùng bìa cát tông và số pháo nổ được hoàn lại sau giám định nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu S bạc, biển kiểm soát 34A-034.13, số máy: G4HE8524376, số khung: 24429T720978, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông T, bà N (là bố mẹ của D). Việc D sử dụng xe làm phương tiện đi mua pháo nổ và chở pháo nổ đi bán vợ chồng ông T đều không biết. Ngày 14/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã trả lại chiếc xe ô tô trên và các giấy tờ liên quan cho ông T trực tiếp nhận là đúng pháp luật, do đó, HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353022091519949; số MEID: 35302209151994, lắp sim thuê bao số 0799223444 là của D, D sử dụng để gọi, giao dịch mua bán pháo nổ. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước giá trị chiếc điện thoại Iphone X, gắn sim điện thoại này là đúng quy định.

[10] Về vấn đề khác:

- Đối với số pháo D khai mua của người có Tài khoản Facebook "H HN" nhưng khi kiểm tra Messenger điện thoại của D thấy không còn nội dung tin nhắn D đặt mua 05 hộp pháp giàn. Sử dụng Tài khoản Facebook tên "D HD" của bị cáo D để tìm kiếm Tài khoản tên "H HN" là tài khoản đã bán pháo cho D nhưng không tìm thấy thông tin gì. Do đó không có căn cứ xem xét, xử lý.

- Về lời khai của bị cáo D, Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của Vũ Thanh S, Nguyễn Tiến D1, tiến hành đối chất giữa bị cáo và S, D1, kết quả: Vũ

Thanh S xác định trước đây có sử dụng facebook tên Tài khoản Vu Thanh S, tuy nhiên cách đây khoảng 1 tháng, Tài khoản này bị hack nên S không dùng mạng xã hội nữa, điện thoại để truy cập vào facebook cũng không sử dụng được. S không thừa nhận việc đặt mua 03 hộp pháo giàn và 20 quả pháo nổ của D như D khai. Nguyễn Tiến D1 trình bày: Khoảng thời gian đầu tháng 12/2021 đến ngày 17/12/2021 D1 đang ôn thi, chỉ đi học và về nhà, không gặp gỡ, liên lạc, trao đổi nội dung gì với D. Tài khoản facebook tên Nguyễn Tiến D1 đã bị hack cách đây 3 năm nên không sử dụng Tài khoản này nữa. D1 không thừa nhận việc nhận cuộn 20 quả pháo nổ thuê cho D như D khai. Ngoài lời khai của bị cáo D ra, cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó không có căn cứ xem xét hành vi của S và D1. Bị cáo D phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 292, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội Buôn bán hàng cấm.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 25 (hai mươi lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/5/2022).

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã ĐQ, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước giá trị chiếc điện thoại Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353022091519949; số MEID: 35302209151994, lắp sim thuê bao số 0799223444, được niêm phong trong phong bì dán kín (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ngọc Mai